

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Kỹ thuật robot

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trương Xuân Tùng

2. Ngày tháng năm sinh: 03/10/1983; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hồng Quang, Thanh Miện, Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Học viện Kỹ thuật Quân sự, số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 1807 nhà S1, Bộ môn Tự động & Kỹ thuật tính, Khoa Kỹ thuật Điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự, số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0988831565;

E-mail: xuantung.truong@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2007 đến tháng, năm 01,2010: Cán bộ giảng dạy, Giáo viên tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

Từ tháng, năm 01,2010 đến tháng, năm 02,2012: Học viên cao học tại Đại học Ulsan.

Từ tháng, năm 02,2012 đến tháng, năm 01,2013: Cán bộ giảng dạy, Giáo viên tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

Từ tháng, năm 01,2013 đến tháng, năm 06,2016: Nghiên cứu sinh tại Đại học Quốc gia Bru-nây.

Từ tháng, năm 06,2016 đến tháng, năm 12,2020: Cán bộ giảng dạy, Giáo viên tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

Từ tháng, năm 12,2020 đến tháng, năm 06,2022: Cán bộ giảng dạy, Trưởng Phòng thí nghiệm tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

Chức vụ hiện nay: Cán bộ giảng dạy, Trưởng Phòng thí nghiệm; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Phòng thí nghiệm.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

Địa chỉ cơ quan: Số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 10 tháng 08 năm 2007, số văn bằng: C0010186, ngành: Điện, điện tử, chuyên ngành: Tên lửa phòng không; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 17 tháng 02 năm 2012, số văn bằng: Không có số văn bằng, ngành: Kỹ thuật máy tính,

chuyên ngành: Hệ thống thị giác máy tính; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Ulsan, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS [5] ngày 18 tháng 03 năm 2017, số văn bằng: 19 Jamadilakhir 1438, ngành: Khoa học máy tính,

chuyên ngành: Kỹ thuật robot; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Bru-nây, Bru-nây

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kỹ thuật robot (Hệ thống điều hướng và dẫn đường cho robot tự hành).

- Hệ thống thị giác máy tính.

- Kỹ thuật học máy và hệ thống nhúng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 12 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 44 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giảng viên giỏi mức 2 năm học 2020-2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2021
2	Giải Nhì Hội thi phương pháp giảng dạy năm học 2020-2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2021
3	Danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến cấp cơ sở năm học 2016-2017	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2017
4	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2018
5	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2021
6	Giấy chứng nhận Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2009.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009
7	Bằng khen của Chính ủy Học viện Kỹ thuật Quân sự tặng Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua giai đoạn 2019-2022	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2022
8	Giấy khen của Học viện Kỹ thuật Quân sự tặng Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2021

9	Giấy khen của Giám đốc Học viện Kỹ thuật Quân sự tặng Đạt giải Ba Hội thi Quản lý, khai thác CSKT, VKTBKT tốt năm 2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2021
10	Giấy khen của Giám đốc Học viện Kỹ thuật Quân sự tặng Đã có thành tích tốt trong hoạt động Nghiên cứu khoa học của học viên, sinh viên năm học 2021-2022	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là một đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, một giảng viên trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, tôi nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo. Bản thân luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Phẩm chất đạo đức tốt, sẵn sàng giúp đỡ mọi người xung quanh.

- Luôn cố gắng phấn đấu, trau dồi kiến thức chuyên môn, năng lực công tác để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn học viên, sinh viên làm đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, nghiên cứu sinh, cũng như hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Tham gia tổ soạn thảo xây dựng chương trình đào tạo Chuyên ngành Điều khiển & Tin học trong các Hệ thống kỹ thuật, Ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa tại Khoa Kỹ thuật Điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự. Tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy đại học. Chủ trì và tham gia xây dựng đề cương chi các tiết học phần, biên soạn bài giảng, xây dựng đề thi kết thúc các học phần được đảm nhiệm.

- Luôn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác với các nhà khoa học trong và ngoài nước, tham dự nhiều hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, đảm nhiệm vai trò tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học trong và ngoài nước, tham gia phân biện các bài báo, công trình khoa học trong nước, quốc tế.

- Tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong việc xây dựng và phát triển Nhóm nghiên cứu mạnh của Bộ môn Tự động & Kỹ thuật tính, Khoa Kỹ thuật Điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự.
- Luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.
- Đối chiếu với các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi nhận thấy bản thân có đủ điều kiện đề nghị xét công nhận chức danh PGS năm 2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				3	153	45	198/295.5/270
2	2017-2018			2.5	2	180	270	450/747.5/270
3	2018-2019			4		163	135	298/545.5/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020		1			70	135	205/297.5/270
5	2020-2021		1	2.5	3.5	180	180	360/697.5/270
6	2021-2022		1	1.5		180	135	315/430/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn

giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh TOEIC 665 điểm (10/2020)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thế Tiến		X	X		10/2017 đến 06/2018	Học viện Kỹ thuật Quân sự	07/06/2018
2	Nguyễn Văn Nghiêm		X	X		10/2017 đến 06/2018	Học viện Kỹ thuật Quân sự	07/06/2018

3	Đoàn Văn Dũng		X		X	10/2017 đến 06/2018	Học viện Kỹ thuật Quân sự	07/06/2018
4	Dương Văn Mạnh		X	X		01/2018 đến 05/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	27/05/2019
5	Bùi Văn Tiến		X	X		09/2018 đến 05/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	27/05/2019
6	Trương Văn Thắng		X	X		10/2018 đến 05/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	27/05/2019
7	Nguyễn Mạnh Hùng		X	X		10/2018 đến 05/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	27/05/2019

8	Nguyễn Duy Thảo		X	X		09/2020 đến 07/2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	06/07/2021
9	Nguyễn Minh Quang		X	X		09/2020 đến 07/2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	06/07/2021
10	Nguyễn Văn Hùng		X		X	09/2020 đến 07/2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	06/07/2021
11	Đinh Mạnh Cường		X	X		09/2021 đến 06/2022	Học viện Kỹ thuật Quân sự	03/06/2022
12	Phạm Quang Ngọc Anh		X	X		09/2021 đến 06/2022	Học viện Kỹ thuật Quân sự	03/06/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Bài tập kỹ thuật điều khiển tự động	GT	NXB Quân đội Nhân dân, năm 2022	4	VC	(Chương 4: trang 73-82)	Giấy chứng nhận Số 2266/GCN-HV ngày 14/6/2022 của Giám đốc Học viện Kỹ thuật Quân sự

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	ĐT “Nghiên cứu phát triển và xây dựng hệ thống thị giác kỹ thuật trên các thiết bị tự hành phục vụ trong công tác đào tạo”	CN	17.1.046, cấp Cơ sở	10/11/2017 đến 25/09/2020	25/09/2020/Khá

2	ĐT “Nghiên xây dựng hệ thống dẫn đường cho robot tự hành”	CN	20.1.077, cấp Cơ sở	04/11/2020 đến 30/12/2021	30/12/2021/Xuất sắc
---	---	----	---------------------	---------------------------	---------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Robust video smoke detection using fuzzy c-means algorithm	3	Có	The Korean Engineering and Arts Society			81-84	10/2010
2	An early smoke detection system based on motion estimation	2	Có	International Forum on Strategic Technology/ISBN: 978-1-4244-9038-7	- Scopus	20	437-440	10/2010
3	A smoke detection approach in video surveillance systems	2	Có	The Korean Institute of Signal Processing Systems			385-390	11/2010

4	Video fire detection in tunnel environment using fuzzy c-means clustering and support vector machines	3	Có	International Conference on Communication and Vehicular Technology/ISBN: 978-1-4244-9674-7			1-4	12/2010
5	Fire Detection in Video Using Genetic-Based Neural Networks	3	Có	International Conference on Information Science and Applications/ISBN: 978-1-4244-9223-7	- Scopus	9	1-5	04/2021
6	Fire Detection with Video Using Fuzzy c-Means and Back-Propagation Neural Network	2	Có	Advances in Neural Networks, Springer Lecture Notes in Computer Science/ISBN: 978-3-642-21090-7	- Scopus IF: Q2	7	373-380	05/2011
7	An effective four-stage smoke-detection algorithm using video images for early fire-alarm systems	2	Có	Fire Safety Journal/ISSN: 0379-7112	ISI - SCIE IF: 2.764, Q1	99	46, 5, 276-282	07/2011

8	A Smoke Detection Method based on Video for Early Fire- Alarming System	2	Có	The KIPS Transactions: PartB/ISSN: 1598-284X		1	18B, 4, 213-220	08/2011
9	An Enhanced Spatial Fuzzy C-Means Algorithm for Image Segmentation	2	Có	Journal of the Korea Society of Computer and Information/ISSN: 1598-849X		1	17, 2, 49-57	02/2012
10	Fire flame detection in video sequences using multi-stage pattern recognition techniques	2	Có	Engineering Applications of Artificial Intelligence/ISSN: 0952-1976	ISI - SCIE IF: 6.212, Q1	109	25, 7, 1365-1372	10/2012
11	Efficient video-equipped fire detection approach for automatic fire alarm systems	3	Không	Optical Engineering/ISSN: 0091-3286	ISI - SCIE IF: 1.084, Q2	13	52, 1, 017002-1 - 017002-9	01/2013

12	Dynamic social zone for human safety in human-robot shared workspaces	3	Có	International Conference on Ubiquitous Robots and Ambient Intelligence/ISBN: 978-1-4799-5333-2	- Scopus	13	391-396	11/2014
13	RGB-D and laser data fusion-based human detection and tracking for socially aware robot navigation framework	3	Có	IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics/ISBN: 978-1-4673-9674-5	- Scopus	19	608-613	12/2015
14	Towards culturally aware robot navigation	3	Có	IEEE International Conference on Real-time Computing and Robotics/ISBN: 978-1-4673-8959-4	- Scopus	6	63-69	06/2016
15	Approaching humans in crowded and dynamic environments	3	Có	IEEE International Conference on Advanced Intelligent Mechatronics/ISBN : 978-1-5090-2065-2	- Scopus	3	476-481	07/2016

16	Dynamic Social Zone based Mobile Robot Navigation for Human Comfortable Safety in Social Environments	2	Có	International Journal of Social Robotics/ISSN: 1875-4791	ISI - SCIE IF: 5.126, Q1	57	8, 5, 663-684	11/2016
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
17	Active disturbance rejection control design for integrated guidance and control missile based SMC and extended state observer	5	Không	International Conference on System Science and Engineering/ISBN: 978-1-5386-3422-6	- Scopus	5	476- 481	07/2017
18	An extended navigation framework for autonomous mobile robot in dynamic environments using reinforcement learning algorithm	8	Có	International Conference on System Science and Engineering/ ISBN: 978-1-5386- 3422-6	- Scopus	3	336- 339	07/2017

19	Socially aware robot navigation system in human interactive environments	3	Có	Intelligent Service Robotics/ISSN: 1861-2776	ISI - SCIE IF: 2.246, Q2	13	10, 4, 287-295	10/2017
20	Toward Socially Aware Robot Navigation in Dynamic and Crowded Environments: A Proactive Social Motion Model	2	Có	IEEE Transactions on Automation Science and Engineering/ISSN: 1545-5955	ISI - SCIE IF: 5.083, Q1	114	14, 4, 1743-1760	10/2017
21	An Efficient Navigation Framework for Autonomous Mobile Robots in Dynamic Environments using Learning Algorithms	3	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics/ISSN: 1813-9663		5	33, 2, 107-118	01/2018
22	Socially Aware Robot Navigation Using Deep Reinforcement Learning	2	Có	IEEE Canadian Conference on Electrical & Computer Engineering/ISBN: 978-1-5386-2410-4	- Scopus	11	1-5	05/2018

23	“To Approach Humans?”: A Unified Framework for Approaching Pose Prediction and Socially Aware Robot Navigation	2	Có	IEEE Transactions on Cognitive and Developmental Systems/ISSN: 2379-8920	ISI - SCIE IF: 3.379, Q2	53	10, 3, 557-572	09/2018
24	Deep Learning-based Multiple Objects Detection and Tracking System for Socially Aware Mobile Robot Navigation Framework	12	Có	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science/ISBN: 978-1-5386-7983-8	- Scopus	6	436-441	11/2018
25	Improving the accuracy of the autonomous mobile robot localization systems based on the multiple sensor fusion methods	4	Có	International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing/ISBN: 978-1-5386-7963-0	- Scopus	9	33-37	03/2019

26	Social interactive intention prediction and categorization	3	Có	ICRA 2019 Workshop on MoRobAE-Mobile Robot Assistants for the Elderly		6	1-6	05/2019
27	An integrative approach of social dynamic long short-term memory and deep reinforcement learning for socially aware robot navigation	2	Có	ICRA 2019 Workshop, Long-term Human Motion Prediction		1	1-2	05/2019
28	Localization system based on the particle filter algorithm and sensor fusion technique for autonomous mobile robots in the interrupted sensor data	5	Không	Special issue on Measurement, Control and Automation/ISSN: 1859-0551			22, 2-3, 46-53	12/2019

29	An integrated navigation system for autonomous mobile robot in dynamic environments	3	Không	Journal of Military Science and Technology/ISSN: 1859-1043			66A, 2020, 32-46	05/2020
30	A Proactive Trajectory Planning Algorithm for Autonomous Mobile Robots in Dynamic Social Environments	4	Có	International Conference on Ubiquitous Robots/ISBN: 978-1-7281-5715-3	- Scopus	1	309-314	06/2020
31	Social constraints-based socially aware navigation framework for mobile service robots	5	Có	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science/ISBN: 978-0-7381-0553-6	- Scopus	2	84-89	11/2020

32	Toward socially aware trajectory planning system for autonomous mobile robots in complex environments	5	Có	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science/ISBN: 978-0-7381-0553-6	- Scopus	1	90-95	11/2020
33	Deep reinforcement learning based socially aware mobile robot navigation framework	5	Có	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science/ISBN: 978-0-7381-0553-6	- Scopus		226-231	11/2020
34	2D Laser and 3D Camera Data Integration and Filtering for Human Trajectory Tracking	4	Không	IEEE/SICE International Symposium on System Integration/ISBN 978-1-7281-7658-1	- Scopus	3	634-639	01/2021

35	Social Hybrid Reciprocal Velocity Obstacle- Based Socially Aware Mobile Robot Navigation Framework	5	Có	Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunication s Engineering/ISBN: 978-3-030-77423-3	- Scopus <i>IF: Q4</i>		301-314	04/2021
36	Human robot interactive intention prediction using deep learning techniques	4	Không	Journal of Military Science and Technology/ISSN: 1859-1043			72A, 2021, 1- 12	05/2021
37	Deep learning technique - based drone detection and tracking	5	Có	Journal of Military Science and Technology/ISSN: 1859-1043			73, 2021, 10-19	06/2021
38	A Time- Dependent Motion Planning System for Mobile Service Robots in Dynamic Social Environments	4	Có	International Conference on System Science and Engineering/ISBN: 978-1-6654-4848-2	- Scopus		464- 469	08/2021

39	Socially aware robot navigation framework in crowded and dynamic environments: A comparison of motion planning techniques	3	Có	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science/ISBN: 978-1-6654-1001-4	- Scopus		95-101	12/2021
40	Socially aware robot navigation framework: Social activities recognition using deep learning techniques	3	Có	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science/ISBN: 978-1-6654-1001-4	- Scopus		381-385	12/2021
41	An efficient navigation system for autonomous mobile robots in dynamic social environments	4	Có	International Journal of Robotics and Automation/ISSN: 0826-8185	ISI - SCIE IF: 0.796, Q3	1	37, 1, 97-106	01/2022

42	An integrated avoiding and approaching human systems for mobile service robots in dynamic social environments	4	Có	Vietnam Journal of Science and Technology/ISSN: 2525-2518			60, 1, 114-126	02/2022
43	A navigation framework for autonomous mobile robots in human environments	5	Có	Vietnam International Conference and Exhibition on Control and Automation/ISBN: 978-604-95-0875-2			843-848	04/2022
44	Socially Aware Robot Navigation Framework: Where and How to Approach People in Dynamic Social Environments	4	Có	IEEE Transactions on Automation Science and Engineering/ISSN: 1545-5955	ISI - SCIE IF: 5.083, Q1		1-15	05/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà U.V là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ([19] [20] [23] [41] [44])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (***Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg***)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Chuyên ngành Điều khiển & Tin học trong các Hệ thống kỹ thuật, Ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Tham gia	QĐ 1761/QĐ-HV ngày 19/05/2022	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Đang thực hiện
---	---	----------	----------------------------------	-------------------	-------------------	----------------------

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội., ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)